

VNIINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,075.17 -0.27%	222.81 +0.67%	82.05 +0.47%	32,908.27 -0.41%	30,887.88 -1.41%	15,664.02 -1.54%



Nhận định thị trường và chiến lược

"RUNG LẮC"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/05/2023, VNIndex đóng cửa giảm 2.68 điểm (-0.27%) và đóng cửa tại mức 1,075.17 điểm. Thị trường có phiên giao dịch rung lắc với biên độ hẹp và ghi nhận thanh khoản ở mức cao. Thanh khoản toàn thị trường đạt 16,757 tỷ, tăng 8% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 5.49 điểm với 8 mã tăng giá, 20 mã giảm giá, 2 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là TPB (+3.73%), SAB (+1.28%), NVL (+1.12%), ACB (+0.79%), PDR (+0.69%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là VHM (-2.55%), VRE (-2.17%), HDB (-2.13%), KDH (-1.33%), MSN (-1.10%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (-0.27%), HNXIndex (+0.67%), UPCOMIndex (+0.47%), VN30 (-0.51%), HNX30 (+0.12%), VNMIID (+0.11%), VNSML (+0.81%), VNDIAMOND (-0.11%), VNFINLEAD (-0.18%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận kết quả phân hóa. Nhóm Chứng khoán giảm nhẹ tiêu biểu như SHS (-1.69%), SSI (-0.86%), HCM (-0.55%), VCI (-1.14%). Nhóm Ngân hàng ghi nhận phân hóa như ACB (+0.79%), TPB (+3.73%), BID (+0.46%) tăng điểm trong khi VPB (-0.77%), MBB (-0.80%), VCB (-0.53%) lại giảm điểm gây áp lực lên chỉ số chung. Ngoài ra các một số nhóm ngành ghi nhận tăng điểm nhẹ như Xây dựng, Vật liệu, Dệt may.

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 471 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là CTG (+41 tỷ), PVS (+21 tỷ), PVD (+14 tỷ), VPI (+13 tỷ), VIC (+12 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là NVL (-77 tỷ), EIB (-71 tỷ), HPG (-48 tỷ), STB (-46 tỷ), VNM (-45 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex tiếp tục có cây nến rút chân và KGLD tiếp tục gia tăng mạnh lên mức cao. Dự kiến với lực mua mạnh hiện tại, chỉ số sẽ tiếp tục vượt vùng cản hiện tại và tiến đến vùng kháng cự tiếp theo ở vùng 1.094 điểm. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường đang trong trạng thái tích cực và dự kiến sẽ tăng lên vùng 1.094 điểm. NĐT tiếp tục tham gia trading với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Các cổ phiếu được ưu tiên tiếp tục là các cổ phiếu có vốn hóa nhỏ và NĐT lưu ý các mã trong BCCL tháng 5 của ABS. Ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn nằm ở vùng 1.043-1.050 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Link: Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2023 – PVS
- Link: Báo cáo phân tích cổ phiếu – ACB

Tin tức thị trường thế giới

Chỉ số quản lý mua hàng sản xuất chính thức (PMI) đạt 48,8 trong tháng này, giảm từ 49,2 trong tháng 4, Cục Thống kê Quốc gia báo cáo hôm thứ Tư. Điều này kéo dài chuỗi giảm kể từ tháng 3, sau một đợt tăng ngắn trong hai tháng đầu năm. Các chỉ số phụ của PMI bao gồm sản xuất, đơn đặt hàng mới và tồn kho nguyên liệu thô giảm trong tháng 5, cho thấy nhu cầu yếu hơn không chỉ cho xuất khẩu mà còn cho đầu tư vốn.

Dầu sụt hơn 4% do lo ngại về thỏa thuận trần của Mỹ và cuộc họp OPEC+ sắp tới. Giá dầu giảm hơn 4% vào ngày thứ Ba (30/5). Thời hạn vớ nợ gần trùng với cuộc họp ngày 04/06 của OPEC+, Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ (OPEC) và các đồng minh bao gồm Nga. Nhà đầu tư không chắc chắn về việc liệu nhóm này sẽ tăng cắt giảm sản lượng hay không khi giá dầu lao dốc gây áp lực lên thị trường.

Tin tức nổi bật trong ngày

- ☞ Dự án điện mặt trời Phù Mỹ của BCG được vận hành thương mại
- ☞ NHNN bơm ròng 48,4 nghìn tỷ đồng thông qua thị trường mở
- ☞ VCB: Vietcombank được chấp thuận tăng vốn lên hơn 55.800 tỷ đồng
- ☞ Bán lẻ có mức tăng trưởng cao nhất so với cùng kỳ trong 8 năm qua
- ☞ Loạt dự án rục rịch tái khởi động, Cotecccons, Hoà Bình, Central... rầm rộ công bố các gói thầu trị giá hơn 1.000 tỷ đồng

Lịch sự kiện đáng chú ý

- 01/06/2023: PMI sản xuất của Mỹ và Việt Nam tháng 5
- 02/06/2023: Công bố chỉ số thất nghiệp Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	31/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNIINDEX	1.075,17	-0,27%	0,87%	2,03%
VNIINDEX GTGD (Tỷ VND)	15.813,32	-3,69%	23,07%	96,43%
HNX	222,81	0,67%	3,25%	7,83%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.973,42	-5,45%	15,31%	134,68%
Upcom	82,05	0,47%	1,30%	4,68%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	1.256,83	44,34%	110,67%	278,16%
P/E VNIndex (x)	12,76	-0,27%	0,52%	8,15%
P/B VNIndex (x)	1,65	-0,27%	0,46%	-1,13%

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	NAG	23/05/2023	15.800	19.200	17.800	14.800	21,5%	12,7%	Nắm giữ
2	HTN	26/05/2023	13.250	15.500	14.900	12.200	17,0%	12,5%	Nắm giữ
3	VCS	16/05/2023	50.900	64.000	56.900	50.900	25,7%	11,8%	Nắm giữ
4	VGI	10/05/2023	11.600	13.400	12.400	11.100	15,5%	6,9%	Nắm giữ
5	BFC	11/05/2023	17.200	20.000	18.000	15.800	16,3%	4,7%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TPB 3,73%	VHM -2,55%	GVR 10,98%	BVH -2,47%	GVR 18,18%	NVL -8,78%
2	SAB 1,28%	VRE -2,17%	PDR 7,35%	HPG -2,30%	TPB 8,70%	BVH -7,84%
3	NVL 1,12%	HDB -2,13%	TPB 5,49%	VRE -2,17%	SSI 8,43%	MSN -7,81%
4	ACB 0,79%	KDH -1,33%	FPT 2,56%	VNM -1,34%	STB 6,95%	VNM -7,81%
5	PDR 0,69%	MSN -1,10%	MWG 2,48%	TCB -1,32%	VHM 6,36%	VPB -5,62%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	DXS 6,94%	HSG -2,84%	QCG 32,80%	HSG -3,45%	QCG 58,85%	RGS -17,43%
2	QXS 6,92%	VCF -2,37%	ITA 24,47%	BWE -3,13%	FIT 55,88%	HOS -10,23%
3	CRE 6,91%	CTD -2,29%	EVF 20,48%	CTD -3,03%	VIX 40,48%	PNJ -9,22%
4	ITA 6,87%	ORS -2,12%	VPG 17,50%	HBC -2,31%	HTN 39,25%	GMD -7,22%
5	BCG 6,21%	DHG -1,87%	HTN 15,95%	PNJ -1,80%	BMP 36,61%	CAV -7,07%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NHH 7,00%	HVG -12,10%	TDH 48,84%	VHM -87,78%	EVG 115,29%	FTM -55,50%
2	DAH 7,00%	VHG -7,37%	EVG 47,90%	VHM -22,61%	PSH 100,78%	RIC -32,20%
3	EVG 6,99%	FTM -6,97%	LGL 27,91%	SII -14,29%	CIG 86,70%	DHM -25,82%
4	PTC 6,97%	HOT -6,77%	PLP 22,71%	TNC -13,36%	QBS 73,89%	UDC -22,27%
5	TNT 6,94%	S4A -6,57%	SGR 22,69%	PXS -11,92%	NHA 68,67%	PXS -18,57%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	31/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.664,02	-1,54%	-3,03%	-1,45%
Dow Jones	32.908,27	-0,41%	-1,14%	-2,92%
FTSE 100	7.446,14	-1,01%	-4,18%	-5,50%
Nikkei 225	30.887,88	-1,41%	-0,23%	8,32%
S&P 500	4.179,83	-0,61%	-0,31%	0,61%

Tỷ giá

	31/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
USD/VND	23.485,00	0,02%	0,06%	-0,01%
USD/JPY	139,34	-0,32%	0,55%	3,81%
GBP/USD	1,24	0,00%	0,00%	0,00%
EUR/USD	1,07	0,00%	-0,93%	-2,73%

Năng lượng

	31/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Dầu thô Brent	72,60	-1,51%	-5,52%	-10,16%
Khí tự nhiên	2,27	-2,58%	-2,16%	0,89%
Than	138,00	2,15%	-13,75%	-28,03%

Kim loại và vật liệu xây dựng

	31/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Bạc	23,48	1,12%	0,21%	-7,16%
Vàng	1.962,30	0,16%	-0,63%	-2,10%
Đồng	3,63	-0,82%	-0,27%	-9,70%
Gỗ	478,50	-0,83%	-4,68%	-4,30%
Thép	3.474,00	-1,33%	-3,42%	-11,98%
Quặng sắt	100,00	-3,38%	-2,91%	-16,67%
Thép cuộn cán nóng	805,00	-14,09%	-14,45%	-27,61%

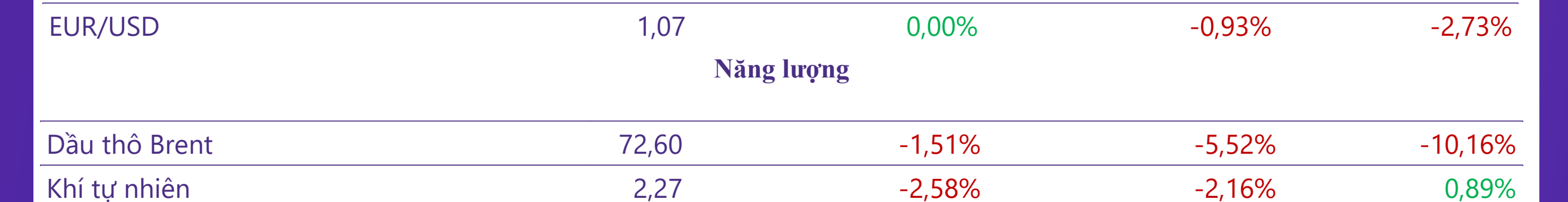
Nông nghiệp

	31/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
Lợn hơi	82,58	2,17%	0,92%	4,82%
Caosu	133,00	-0,30%	-1,92%	-2,41%
Đường	25,06	-1,07%	-3,58%	3,83%
Lúa mì	594,25	0,55%	-4,50%	-11,01%
Cà phê	178,65	0,88%	-5,58%	-11,80%

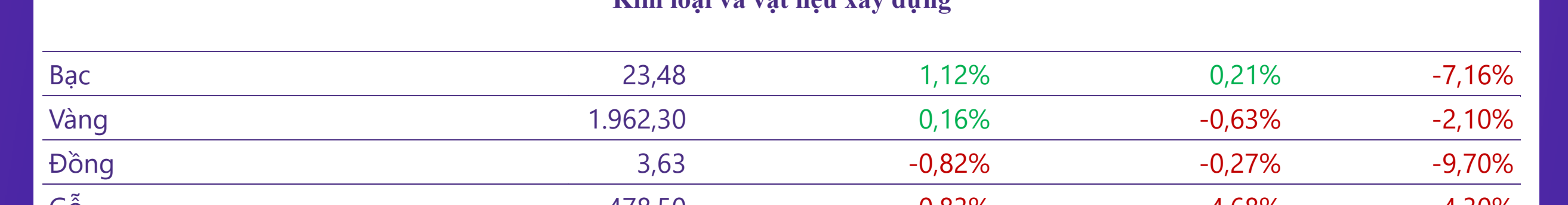
BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 31/05/2023



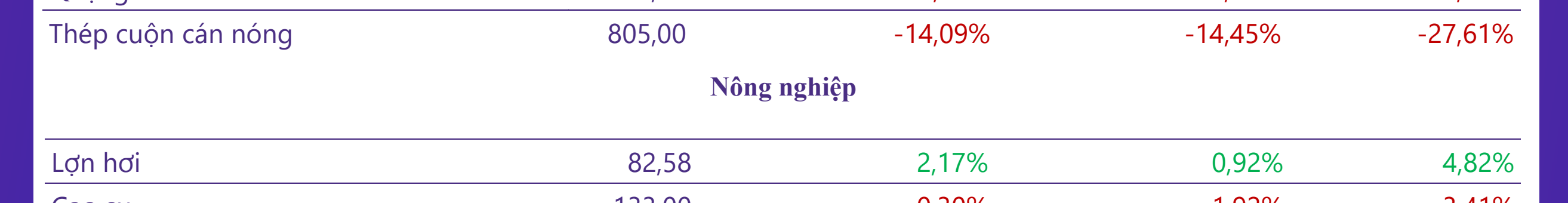
2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
CTG	57.000	1.250.000
PVS	20.881	674.697
PVD	13.882	574.300
VPI	13.231	246.300
VIC	11.723	224.500

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
DVN	129.600	10.211.500
CTG	101.564	3.761.300
NAB	50.500	5.000.000
FUEFVNĐ	37.473	1.663.200
E1VFVN30	7.357	402.400

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
VNM	-20.000	-679.400
STB	-10.000	-1.600.000
HPG	-10.000	-2.000.000
EIB	-10.000	-2.000.000
NVL	-10.000	-1.000.000


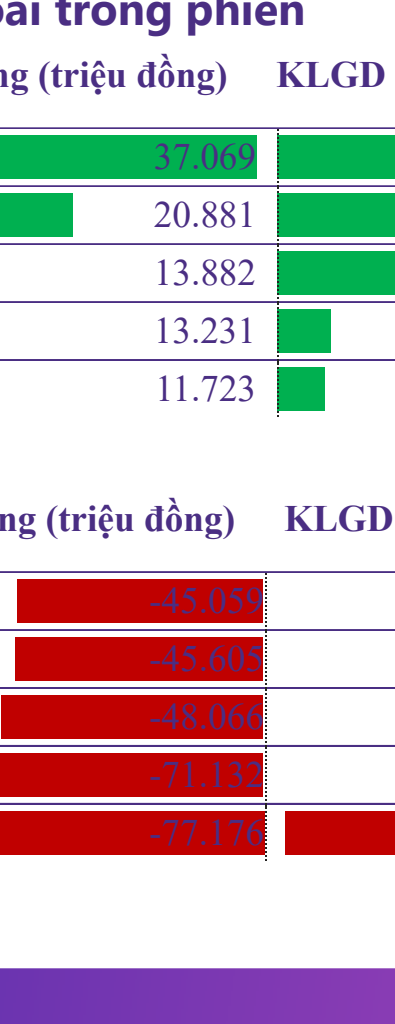
Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HDG	-4.000	-110.000
MSN	-4.000	-65.200
S99	-2.000	-100.000
VGC	-2.000	-20.000
BID	-2.000	-20.000

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cẩu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS